

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2021/HS-PT
Ngày 28 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1096/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020; do có kháng cáo của bị cáo Võ Minh P và bị hại Mạc Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

* Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Võ Minh P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1960 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Minh T và con bà Vũ Thị K (đều đã chết). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; có vợ Lê Thị H và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987 nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 10/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Khắc H, trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

* *Bị hại có kháng cáo:* Chị Mạc Thị H, sinh năm 1975; vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Ông Trần Trường S, sinh năm

1956;

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh P thường xuyên có mâu thuẫn với vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá và con trai cả là Võ Sơn T1, sinh năm 1987, trú tại số 912 No 5, KĐT mới P, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Tối ngày 8/5/2020, Võ Minh P đang ở Thành phố Hà Nội thì Võ Sơn T1 gọi điện thoại cho P thắc mắc việc T1 ngâm bình rượu 20 lít để ở nhà đã bị P uống hết. Trong lúc nói chuyện, giữa P và T1 đã chửi bới, thách thức và hẹn sáng ngày 9/5/2020 sẽ gặp nhau tại bến xe Giáp Bát thuộc quận H, Thành phố Hà Nội để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 6 giờ sáng ngày 9/5/2020, Võ Minh P ra bến xe Giáp Bát; tại đây P ăn sáng và có uống rượu nên khi Võ Sơn T1 đến thì P và T1 có xảy ra xô sát, P đuổi đánh T1 nhưng không được nên đã lên xe về Thanh Hoá. Đến khoảng 9 giờ 15 phút ngày 9/5/2020, khi về đến đầu QL217, thuộc xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, P tiếp tục vào quán uống rượu xong đi bộ về nhà.

Khi về đến nhà thì cửa cổng bị thay khoá nên không có chìa khoá vào nhà; thấy anh Lê Văn G là hàng xóm, P hỏi anh G xem bà T có gửi chìa không, anh G trả lời không biết thì chị Mạc Thị H (vợ anh G) đi ra, nói cho P biết bà T mới từ Hà Nội về và đi luôn vào chiều hôm trước; bà T đã thay khóa cổng và gửi chìa khoá cho chị H. Khi đưa chìa khoá cho P chị H gọi điện thoại nói chuyện với bà T, mở loa ngoài cho P cùng nghe, bà T nói chị H không được đưa chìa khoá cho P; đồng thời Võ Sơn T1 cũng nói chen vào là sẽ cho người đến đánh P. Do bị vợ và con nói lời xúc phạm, bức xúc, bức tức P vào trong nhà lấy chai rượu và 2 quả dưa chuột rồi ngồi uống tại bàn uống nước ở phòng khách; P lấy con dao (loại dao thường dùng gọt trái cây, lưỡi bằng kim loại màu trắng, nhọn ở mũi dao; cán bằng nhựa) để cắt dưa chuột. Trong lúc ngồi uống rượu, do bức xúc vì bị vợ con xúc phạm Võ Minh P đã đập phá tài sản, đồ đạc ở trong nhà; gom quần áo trong nhà mang ra ngoài sân đốt. Thấy vậy, anh G gọi điện báo cho anh Mai Văn S, Công an viên thôn Đ, xã Y biết sự việc. Sau đó, anh S cùng ông Trịnh Trọng T2, Trưởng thôn Đ và ông Nguyễn Văn N, Phó trưởng thôn Đ đến nhà, phát hiện thấy P bị thương, chảy máu ở cẳng chân phải nên anh S, ông T2 và ông N cùng đưa P đến Trạm y tế xã Y để sơ cứu. Khi được đưa về nhà, P gọi điện thoại mua 1 két bia về nhà mời nhưng anh S, ông T2, ông N không uống mà giúp P quét dọn dẹp nhà.

Thấy P kêu mệt, muốn nằm nghỉ nên ông S, ông T2 và ông N ra về. Tuy nhiên, P không nằm nghỉ mà tiếp tục lấy rượu ra ngồi uống một mình. P nghĩ chị H là người đã nói cho bà T và T1 về việc P đã uống hết bình rượu ngâm của T1 để ở nhà dẫn đến việc bà T và T1 chửi bới, xúc phạm mình. Do đó, P đứng dậy,

cầm con dao đã dùng gọt dừa chuột trước đó đi sang nhà chị H. Lúc này, chị H đang ngồi nói chuyện với ông Mai Xuân L, sinh năm 1951 (hàng xóm của chị H) tại bàn uống nước ngoài sân; anh G (chồng chị H) đang che lưới chắn gà dưới bờ ao. P đi đến gần, chỉ vào mặt chị H và nói: “Mày đã nói chuyện gì với con T?”; chị H trả lời: “Cái đó em không biết”. Ngay lập tức, P dùng tay trái túm cổ chị H ấn mạnh vào tường, tay phải rút dao từ trong túi quần rồi đâm liên tiếp nhiều nhát vào mặt, vào người của chị H dẫn đến thương tích cho chị H ở mặt, ngực, bụng, đùi. Do bị đâm, chị H đưa 2 tay lên đỡ dẫn đến thương tích cho chị H ở cả 2 tay. Khi chị H bị gục tại chỗ thì P đâm tiếp nhiều nhát vào lưng chị H.

Thấy P dùng dao đâm chị H, ông L hô hoán gọi anh G và hàng xóm; đồng thời chạy thoát thân ra ngoài cổng. Nghe tiếng hô la của ông L, anh G chạy lên và thấy P đang dùng dao đâm chị H. Anh G chạy vào trong phòng ngủ lấy ra 1 thanh kiếm bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài khoảng 60cm rồi lao vào chém P. Do thanh kiếm bị tụt cán, rơi mất lưỡi kiếm nên anh G không chém được P. Lúc này, P quay sang định dùng dao đâm anh G; anh G chạy vào trong nhà lấy tiếp 1 thanh kiếm tự chế khác chạy ra thì P chạy ra cổng. Anh G không đuổi theo P mà vớt thanh kiếm đang cầm rồi gọi hàng xóm giúp đưa chị H đi bệnh viện cấp cứu.

Sau khi đâm chị H, P cầm dao đi về nhà, ngồi ở ghế và bỏ dao lên bàn uống nước tại phòng khách. Một lúc sau, anh S và ông T2 đến đưa P ra Công an xã Y để làm việc.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ được một số vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt nghi máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 491/2020/TTPY, ngày 08/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận thương tích của chị Mạc Thị H như sau:

- Trước cung mày trái có 2 vết thương, mỗi vết kích thước 02cm x 01cm, bờ mép sắc gọn; đuôi cung mày trái có 1 vết thương kích thước 03cm x 01cm, bờ mép sắc gọn;

- Vùng má trái, gần góc hàm trái, có 1 vết thương kích thước 05cm x 02cm, bờ mép sắc gọn;

- Vùng ngực (xương ức) có 1 vết thương kích thước 02cm x 05cm, bờ mép sắc gọn.

- Khe ngón 4 - 5 bàn tay trái có 1 vết thương kích thước 02cm x 01cm (không thể hiện đặc điểm trong bệnh án);

- Khe ngón 1 - 2 bàn tay trái có 2 vết thương kích thước 03cm x 01cm x 01cm (không thể hiện đặc điểm trong bệnh án);

- Mặt trước cánh tay phải có 3 vết thương không thể hiện đặc điểm cụ thể, lần lượt: Cánh tay có 1 vết kích thước 02cm x 01cm; Cẳng tay có 01 vết kích thước 06cm x 03cm; Bàn tay có 01 vết kích thước 03cm x 01cm;

Hai vết thương mặt sau cánh tay phải, bờ mép sắc gọn, kích thước 04cm x 001cm và 02cm x 0,5cm;

- Mặt trong đùi trái có 1 vết thương kích thước 04cm x 01cm, bờ mép sắc gọn;

- Vùng lưng có 4 vết thương bờ mép sắc gọn, 1 vết kích thước 03cm x 01cm và 3 vết kích thước 02cm x 0,5cm;

- Vùng bụng dưới rốn (không thể hiện vị trí cụ thể bệnh án) có 1 vết thương rộng 1cm, dài 2cm xuyên thấu ổ bụng. (Tổng chị H có 21 vết thương).

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Mạc Thị H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 62% (Sáu mươi hai phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định số 1370/PC09 ngày 19/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: “Mẫu máu của Võ Minh P niêm phong gửi giám định, có nồng độ cồn là 127,92mg/100ml máu”.

- Tại bản Kết luận giám định số 1497/PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

"1- Chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại nền nhà Lê Văn G gửi đến giám định là máu của Mạc Thị H;

2- Chất màu nâu đỏ nghi máu trên hai tay Võ Minh P gửi đến giám định là máu của Võ Minh P;

3- Chất màu nâu đỏ bám dính trên con dao gửi đến giám định là máu người, có cấu trúc gen của Võ Minh P và Mạc Thị H.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2020/HS-ST, ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Minh P phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 3 điều 57; Điều 54; điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Võ Minh P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các điều 584; điều 585; điều 586; điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Võ Minh P phải bồi thường cho chị Mạc Thị H tổng số tiền là 125.019.548đ gồm các khoản như:

- Chi phí điều trị và mua thuốc: 25.119.548đ.
- Các chi phí khác trong thời gian điều trị: 10.000.000đ.
- Bồi thường mất thu nhập thực tế của người bị hại: 3.400.000đ.
- Bồi thường mất thu nhập thực tế bị mất của 01 người đi chăm sóc người bị hại: 6.800.000đ.
- Bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, giảm sút thu nhập sau điều trị: 20.000.000đ

- Bồi thường bù đắp tổn thất về mặt tinh thần: 59.600.000đ.

Ghi nhận gia đình bị cáo Võ Minh P đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là 90.500.000đ.

Bị cáo Võ Minh P còn phải bồi thường tiếp cho chị H là 34.519.548đ. Chị Mạc Thị H được nhận số tiền 50.000.000đ tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa do gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường tại biên lai thu tiền số AA/2016/0001484 ngày 19/10/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2020 bị hại Mạc Thị H có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường, ngày 07/11/2020 bị cáo Võ Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét giảm trách nhiệm bồi thường dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đại diện theo ủy quyền cho bị hại rút một phần kháng cáo về nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự.

Bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo về tội giết người là đúng, nhưng bị cáo không cố ý, do lúc đó bị cáo uống rượu bị say nên không làm chủ được bản thân và do bức xúc việc vợ con xúc phạm bị cáo nên bị cáo đã phạm tội; bản thân bị cáo từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt chính sách của nhà nước; hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu; gia đình có công với cách mạng, có anh trai là liệt sỹ hiện bị cáo đang là người thờ cúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại trình bày: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 08 năm tù là phù hợp nên rút kháng cáo về nội dung này; hiện tại tinh thần của bị hại rất hoảng loạn, sức khỏe yếu do ảnh hưởng các vết thương. Vì vậy, đề nghị tăng mức bồi thường lên 200.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho bị hại rút một phần kháng cáo về tăng hình phạt, xét việc rút nội dung kháng cáo này là tự nguyện, phù hợp nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung này của bị hại. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm mức bồi thường dân sự của bị cáo cũng như kháng cáo tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại, thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 125.019.548đ là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1

Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa: Thống nhất với tính chất, hành vi mà viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, đề nghị xem xét đến động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo vì bị cáo không muốn tước đoạt tính mạng của bị hại; bị cáo phạm tội chưa đạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị hại rút một phần kháng cáo về nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo này.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Minh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nên hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong cơn bức tức, cộng với việc đã uống nhiều rượu trong ngày 09/5/2020, Võ Minh P cho rằng chị Mạc Thị H là người đã nói với vợ mình là bà Nguyễn Thị T chuyện P uống hết bình rượu của T1, Võ Minh P đã sang nhà chị H để hỏi chuyện; tại đây bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng đầu, ngực, bụng, lưng của chị làm chị H bị trọng thương phải đưa đi cấp cứu; hậu quả chị H bị tổn hại 62% sức khỏe. Hành vi nêu trên của Võ Minh P đã phạm tội “Giết người” tội phạm được quy định tại điều 123 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng đầu, ngực, bụng, lưng của chị H là những vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, rất có thể nguy hiểm đến tính mạng của con người; chị H không chết là ngoài ý muốn của bị cáo do được đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Chỉ vì sự hoài nghi thiếu căn cứ, trong trạng thái tức giận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt; cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, bị cáo không bị oan.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh P đã thành khẩn khai báo và

tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa vi phạm gì, thông qua Luật sư tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục phần lớn về trách nhiệm dân sự cho chị Mạc Thị H; bố mẹ bị cáo là người có công với nhà nước được tặng thưởng bằng vàng danh dự, có anh trai là liệt sỹ hiện bị cáo là người đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 3 điều 57 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là có căn cứ, không nặng; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về kháng cáo xem xét trách nhiệm dân sự, thấy: Cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ số tiền theo hóa đơn chứng từ hợp lệ theo yêu cầu của bị hại, xét đây là những thiệt hại thực tế mà bị hại phải chi phí hợp pháp do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên có căn cứ để chấp nhận. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000đ là chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và khoản bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương mức bằng 40 lần tháng lương cơ sở là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị xem xét giảm mức bồi thường; bị hại đề nghị tăng mức bồi thường nhưng không bên nào xuất trình được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh P và bị hại Mạc Thị H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Minh P 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (tức ngày 10/5/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Võ Minh P phải bồi thường cho chị Mạc Thị H tổng số tiền là 125.019.548đ; Ghi nhận gia đình bị cáo Võ Minh P đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là 90.500.000đ.

Bị cáo Võ Minh P còn phải bồi thường tiếp cho chị H là 34.519.548đ. Chị Mạc Thị H được nhận số tiền 50.000.000đ tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa do gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường tại biên lai thu tiền số AA/2016/0001484 ngày 19/10/2020.

Về án phí: Bị cáo Võ Minh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Mạc Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 153/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm